

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

Số: 251/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 02 tháng 5 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II và xếp lương đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy và Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông (lần 2)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 184/TTr-SNV ngày 19 tháng 4 năm 2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng II và xếp lương đối với 01 (một) viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy và 14 (mười bốn) viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông như Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH3

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN KON RẪY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

---

Bổ nhiệm ông (bà): Nguyễn Thị Hoa

Đơn vị công tác: Trường Trung học cơ sở Đăk Tơ Re

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.04.11

Xếp lương bậc: 4            Hệ số: 3,33

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 5 năm 2015. *g*



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Bổ nhiệm ông (bà): Y Phâm

Đơn vị công tác: Trường Mầm non xã Tê Xăng

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.02.04

Xếp lương bậc: 2            Hệ số: 2,67

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 17 tháng 02 năm 2018. *g*



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Bổ nhiệm ông (bà): Đỗ Minh Hoàng

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học xã Đắc Sao

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.03.07

Xếp lương bậc: 6            Hệ số: 3,99

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 10 năm 2017. *g*



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*


Bổ nhiệm ông (bà): Lê Anh Sơn

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học xã Đăk Hà

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.03.07

Xếp lương bậc: 6            Hệ số: 3,99

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 4 năm 2017. 



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Bổ nhiệm ông (bà): Châu Văn Khoa

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học xã Ngọc Yêu

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.03.07

Xếp lương bậc: 5            Hệ số: 3,66

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 12 năm 2017



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Bổ nhiệm ông (bà): Lê Tấn Thức

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học xã Tê Xăng

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.03.07

Xếp lương bậc: 3            Hệ số: 3,00

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 17 tháng 9 năm 2017. *g*



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*


Bổ nhiệm ông (bà): Trần Viết Huê

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học xã Măng Ri

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.03.07

Xếp lương bậc: 5            Hệ số: 3,66

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 





**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

---

Bổ nhiệm ông (bà): Nguyễn Thị Tú

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Đăk Na

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.04.11

Xếp lương bậc: 4            Hệ số: 3,33

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 4 năm 2017



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Bổ nhiệm ông (bà): Đặng Minh Sơn

Đơn vị công tác: Trường Trung học cơ sở xã Đăk Tờ Kan

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.04.11

Xếp lương bậc: 9      Hệ số: 4,98      Phụ cấp thâm niên vượt khung: 13%

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*


Bổ nhiệm ông (bà): Phạm Thị Thu Trang

Đơn vị công tác: Trường Trung học cơ sở xã Đăk Tờ Kan

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.04.11

Xếp lương bậc: 4            Hệ số: 3,33

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 10 năm 2017. 



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Bổ nhiệm ông (bà): Trần Mạnh Thùy

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Tu Mơ  
Rông

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.04.11

Xếp lương bậc: 6            Hệ số: 3,99

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng  
5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 8 năm 2016. *g*



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Bổ nhiệm ông (bà): Trần Thanh Dũng

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Văn  
Xuôi

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.04.11

Xếp lương bậc: 6            Hệ số: 3,99

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng  
5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*


Bổ nhiệm ông (bà): Nguyễn Thanh Huy

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Tê  
Xăng

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.04.11

Xếp lương bậc: 6            Hệ số: 3,99

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng  
5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 9 năm 2015. 



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Bổ nhiệm ông (bà): Nguyễn Ngọc Huynh

Đơn vị công tác: Trường Trung học cơ sở bán trú dân tộc thiểu số Tu Mơ  
Rông

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.04.11

Xếp lương bậc: 5            Hệ số: 3,66

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng  
5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 5 năm 2016



**PHỤ LỤC**  
**BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ**  
**XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TU MƠ RÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

---

Bổ nhiệm ông (bà): Đặng Xuân Đạt

Đơn vị công tác: Trường Trung học cơ sở bán trú dân tộc thiểu số Tu Mơ  
Rông

Vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng II

Mã số chức danh nghề nghiệp: V.07.04.11

Xếp lương bậc: 4            Hệ số: 3,33

Thời gian hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp nêu trên từ ngày 01 tháng  
5 năm 2019 và tính để xét nâng bậc lương lần sau từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 